

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Bà Hoàng Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ ngày 25/8/2025 đối với bị cáo:

1.Họ và tên:Bùi Thị Lan A, sinh năm 2003; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: Bản Ao Tuần, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh);

Nơi ở: Tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12;

Bố: Bùi Văn L, sinh năm 1978;

Mẹ: Hoàng Thị L1, sinh năm 1979;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Chồng, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2005; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

ĐKHKT: Thôn Hương, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh);

Nơi ở: Tổ dân phố My Điện 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12;

Bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980;

Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1983;

Gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ hai;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

-Anh Phạm Tiến Q, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh

-Anh Bùi Nguyễn Duy T1, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKT: Bản Đồn, xã X, tỉnh Bắc Ninh;

Hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 382, Quân khu I tại xã T, tỉnh Thái Nguyên.

-Anh Lã Chiến T2, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn A, xã T, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 17/12/2024, tại đoạn đường nội bộ khu công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Bùi Thị Lan A, sinh năm 2003, trú tại bản Ao Tuần, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh) và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2005, trú tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc

Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh) về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Tiến Q, sinh năm 2005, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh). Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong túi quần đằng sau bên trái của Q 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng mẫu thực vật màu nâu nghi là ma túy. Tại đây, Lan A, Đ và Q khai nhận là ma túy “Tô ba cô” Lan A vừa bán cho Q với giá 200.000 đồng; Đ là người chở Lan A đến bán ma túy cho Q.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Thị Lan A, Nguyễn Văn Đ và niêm phong số vật chứng nghi là ma túy trong 01 phong bì ký hiệu “QT”.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các đối tượng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không lắp biển kiểm soát), 03 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Lan A và Nguyễn Văn Đ tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả, thu giữ trên mặt giường trong phòng trọ 01 (một) hộp bìa cát tông màu vàng, có viền màu đen và các chữ nước ngoài ở mặt trên, bên trong đựng các mẫu thực vật màu nâu nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu “KX”) và một số đồ vật, tài liệu khác liên quan.

Tại Kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Các mẫu thực vật màu nâu bên trong phong bì thư ký hiệu “QT” có khối lượng là **0,3352 gam; có tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA.**

- Các mẫu thực vật màu nâu bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu “KX” có khối lượng là **55,4647 gam; có tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA.**

Quá trình điều tra, Bùi Thị Lan A và Nguyễn Văn Đ khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Bùi Thị Lan A và Nguyễn Văn Đ có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Do không có công việc ổn định nên Lan A nảy sinh ý định mua ma túy “Tô ba cô” về bán kiếm lời. Khoảng cuối tháng 11/2024, Lan A liên hệ với 01 người sử dụng tài khoản Zalo tên “Mậm” mua 01 lạng ma túy “Tô ba cô” với giá 2.800.000 đồng; “Mậm” gửi ma túy cho Lan A thông qua xe khách. Sau khi nhận được ma túy, Lan A mang về phòng trọ và cất giấu trong 01 hộp giấy màu vàng (dạng

hộp giấy). Lan A tạo lập các tài khoản Facebook và Z khác nhau để đăng bài bán ma túy, trực tiếp nói chuyện với khách mua ma túy và chia ma túy vào các túi nilon để bán lẻ; Đồng biết Lan A cất giấu ma túy “Tô ba cô” trong phòng trọ để bán, đồng thời chở Lan A đi hoặc tự mình đi giao ma túy cho khách theo sự hướng dẫn của Lan A. Tiền bán ma túy được sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt chung và mua thêm ma túy để bán. Lan A và Đ đã bán được cho nhiều người; trong đó, xác định được 03 lần bán ma túy như sau:

- Ngày 11/12/2024, tại khu vực gần cổng làng M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Lan A và Đ bán 01 túi nilon chứa ma túy “Tô ba cô” cho Bùi Nguyễn Duy T1, sinh năm 2006, trú tại bản Đồn, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh) với giá 200.000 đồng, T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 985442828 của mình chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản Ngân hàng V số 1051176822 của Đ. Số ma túy này, T1 khai chưa kịp sử dụng thì bị rơi mất.

- Khoảng ngày 13 - 14/12/2024, tại khu vực vòng xuyên trong khu công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Lan A và Đ bán 01 túi nilon chứa ma túy “Tô ba cô” cho Phạm Tiến Q với giá 200.000 đồng; Q trả cho Lan A 100.000 đồng, còn nợ 100.000 đồng. Q khai đã sử dụng hết số ma túy nói trên.

- Ngày 15/12/2024, tại khu vực vòng xuyên trong khu công nghiệp Đ, Lan A và Đ bán 500.000 đồng 01 túi nilon chứa ma túy “Tô ba cô” cho Lãng Chiến T2, sinh năm 2006, trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) với giá 500.000 đồng; T2 sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 9877525273 của mình chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản Ngân hàng V số 1045087865 của Lan A. T2 khai đã sử dụng hết số ma túy nói trên.

Chiều ngày 16/12/2024, sau khi bán hết số ma túy đã mua trước đó, Lan A tiếp tục liên hệ với “Mậm” hỏi mua 01 lạng ma túy “Tô ba cô”, hẹn nhận ma túy ở khu vực cổng chui My Điền, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. “Mậm” đồng ý và gửi cho Lan A mã QR tài khoản Ngân hàng T3 số 8659226789 mang tên Bùi Văn H; Lan A sử dụng tài khoản Ngân hàng V của mình chuyển số tiền 2.800.000 đồng vào tài khoản nói trên. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lan A nhận được ma túy “Tô ba cô” thông qua xe khách và mang về phòng trọ. Tại đây, Lan A đổ ma túy vào hộp giấy màu vàng và để trên mặt giường trong phòng trọ (Đ cũng có mặt tại phòng).

Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2024, Q nhắn tin qua Facebook cho Lan A hỏi mua 200.000 đồng ma túy “Tô ba cô”, hẹn giao dịch ma túy tại khu vực vòng xuyên trong khu

công nghiệp Đ. Lan A đồng ý, lấy một ít ma túy “Tô ba cô” để vào trong 01 túi nilon màu trắng và bảo Đ chở Lan A đi giao ma túy cho Q. Đ điều khiển xe mô tô chở Lan A đến điểm hẹn. Tại đây, Lan A gặp Q và Giáp Hùng D, sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh); Lan A đưa cho Q 01 túi nilon chứa ma túy “Tô ba cô”, Q đưa cho Lan A 300.000 đồng (gồm 200.000 đồng tiền mua ma túy lần này và 100.000 đồng tiền mua ma túy còn nợ trước đó). Khi Q vừa cho túi nilon chứa ma túy nói trên vào vỏ bao thuốc lá T, đút vào túi quần đằng sau thì bị Công an bắt quả tang.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Lan A, phát hiện các tin nhắn giữa Lan A với Bùi Nguyễn Duy T1, Lãng Chiến T2, Phạm Tiến Q và tài khoản Zalo tên “Mậm” có nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy; phù hợp với lời khai của Lan A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng V của Lan A và Đ, phát hiện các giao dịch chuyển tiền ngày 11/12/2024, 15/12/2024 và 16/12/2024; phù hợp với lời khai của Lan A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tiến hành cho Bùi Nguyễn Duy T1 nhận dạng Lan A qua bản ảnh, T1 nhận dạng được Lan A là người bán ma túy cho T1 vào ngày 11/12/2024. (BL 307 – 312)

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, kiểm tra điện thoại của Lan A, phát hiện nhiều tin nhắn có nội dung nghi ngờ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Lan A khai không biết những người này là ai nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

*Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 24/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo Bùi Thị Lan A và bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 - Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Lan A từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu vàng được niêm phong, bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu trắng, có chữ “INSTRUCTIONS”; 10 (mười) túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu “ĐT Lan Anh”, bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mật khẩu mở máy “0001”, có số sê-ri F2LY4CCJKPHF; 01 (một) xe mô tô của bị cáo Bùi Thị Lan A, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu vàng trắng (đã được sửa đổi thành màu cam), không lắp biển kiểm soát, sản xuất năm 2023, dung tích xi lanh 109.2 cm³, số máy JA70E0143941, số khung RLHJA3935PY708160; số tiền 300.000 đồng thu giữ quả tang.

- Buộc bị cáo Lan A và bị cáo Đ có trách nhiệm liên đới nộp lại số tiền 800.000 đồng do bán ma túy mà có.

- Trả lại bị cáo Bùi Thị Lan A: 01 (một) Căn cước công dân số 024303012439 mang tên Bùi Thị Lan A.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) Căn cước công dân số 024205015264 mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mật khẩu mở máy “1909”, có số sê-ri FFWXX3WGKPHC, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Bùi Thị Lan A và Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét, thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thị Lan A, sinh năm 2003 đã 02 lần mua ma túy “Tô ba cô” mang về phòng trọ ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) cất giấu để bán kiếm lời; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2005 (chung sống cùng Lan A) biết việc Lan A mua ma túy về bán và giúp Lan A bán ma túy cho khách. Từ ngày 11/12/2024 đến ngày 15/12/2024, Lan A và Đ đã bán ma túy cho Bùi Nguyễn Duy T1, sinh năm 2006, trú tại bản Đồn, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh); Lãng Chiến T2, sinh năm 2006, trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) và Phạm Tiến Q, sinh năm 2005, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh). Ngày 17/12/2024, Lan A và Đ tiếp tục bán cho Phạm Tiến Q 01 túi nilon chứa 0,3352 gam mẫu thực vật (có chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA) với giá 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

Khám xét nơi ở của Lan A và Đ, thu giữ 55,4647 gam mẫu thực vật, có chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA; Lan A và Đ cất giấu để bán.

Tổng khối lượng ma túy Lan A và Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 55,7999 gam mẫu thực vật, có chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lan A là người mua ma túy về chia nhỏ để bán mục đích kiếm lời, bị cáo Đ là người giúp sức tích cực cùng bị cáo Lan A bán ma túy cho người khác để cùng nhau hưởng lợi nhuận. Như vậy, xét vai trò trong vụ án, thì bị cáo Lan A có vai trò cao hơn bị cáo Đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động, các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi cần áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Lan A và bị cáo Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Phạm Tiến Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,3352 gam mẫu thực vật (có chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA), mục đích để sử dụng; Quyền chưa có tiền án về ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm. Ngày 16/01/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q bằng hình thức phạt tiền (Quyền đã chấp hành xong).

[9] Đối với Bùi Nguyễn Duy T1, Lãng C là người mua ma túy của Lan A và Đ, mục đích để sử dụng; do không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với Giáp Hùng D là người đưa Q đến gặp Lan A và Đ, D khai không biết việc Q mua ma túy của Lan A và Đ nên không có căn cứ xử lý.

[11] Đối với người bán ma túy cho Lan A, quá trình điều tra xác định Bùi Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa) là chủ tài khoản Ngân hàng T3 số 8659226789, anh H khai bản thân đăng ký tài khoản Ngân hàng nói trên nhưng đã bán cho 01 người không quen biết từ khoảng cuối năm 2024, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lan A và Đ. Lan A khai không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận diện của người bán ma túy cho mình. Do vậy, không có căn cứ xác minh, xử lý.

[12] Về vật chứng, tài sản thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phạm Tiến Q không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 27/12/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho Quyền, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[14] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) hộp giấy màu vàng được niêm phong (chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định); 01 cân điện tử màu trắng; 10 túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội Nhà nước cấm lưu hành và có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Số tiền 300.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không lắp biển kiểm soát); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mật khẩu mở máy “0001”, có số sê-ri F2LYCCJKPHF (của Lan A) sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mật khẩu mở máy “1909”, có số sê-ri FFWXX3WGKPHC (của Đ) không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo Đ theo khoản 3 Điều 106 BLTTHS nhưng cần giữ lại điện thoại di động để đảm bảo thi hành án;

- 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thị Lan A là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo Lan A theo khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 800.000 đồng các bị cáo có được từ việc bán ma túy, đã sử dụng vào việc chi tiêu chung cho cả hai bị cáo, cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 -Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

-Xử phạt bị cáo Bùi Thị Lan A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu vàng được niêm phong, bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu trắng, có chữ “INSTRUCTIONS”; 10 (mười) túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu “ĐT Lan Anh”, bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt khóa mở máy “0001”, có số sê-ri F2LY4CCJKPHF; 01 (một) xe mô tô của bị cáo Bùi Thị Lan A, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu vàng trắng (đã được sửa đổi thành màu cam), không lắp biển kiểm soát, sản xuất năm 2023, dung tích xi lanh 109.2 cm³, số máy JA70E0143941, số khung RLHJA3935PY708160; số tiền 300.000 đồng thu giữ quả tang.

- Buộc bị cáo Lan A nộp lại số tiền 400.000 đồng; bị cáo Đ nộp lại số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại bị cáo Bùi Thị Lan A: 01 (một) Căn cước công dân số 024303012439 mang tên Bùi Thị Lan A.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) Căn cước công dân số 024205015264 mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mật khẩu mở máy “1909”, có số sê-ri FFWXX3WGKPHC, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thị Lan A và bị cáo Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Bùi Thị Lan A và bị cáo Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh ;
- VKSND Khu vực 2 -Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2-Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....—

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

